

MỘT SỐ PHẨM CHẤT CỦA GIẢNG VIÊN THEO ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN VĂN ĐIỀU*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày khảo sát đánh giá của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về những phẩm chất (tích cực và tiêu cực) của giảng viên: phẩm chất chung, phẩm chất cần cho giảng dạy và phẩm chất cần cho giáo dục. Kết quả cho thấy phẩm chất cần cho giảng dạy được đánh giá ở thứ bậc cao nhất. Trên cơ sở của kết quả khảo sát, một số nội dung cần bồi dưỡng cho giảng viên trẻ được đề xuất.

ABSTRACT

Some instructors' virtues based on the evaluation by students at Ho Chi Minh City University of Education

The article is about a survey on the evaluation of the qualities (positive and negative) of instructors – the general ones, the ones for teaching, and the ones for education by students at Ho Chi Minh City University of Education. The findings show that the qualities for teaching are ranked at the highest level. On the basis of the finding of the survey, some contents to cultivate the young instructors are suggested.

1. Mở đầu

Một trong những yếu tố làm tăng chất lượng giáo dục và đào tạo đại học là phẩm chất và năng lực của giảng viên. Giảng viên cần biết bản thân phải rèn luyện những phẩm chất nào để đáp ứng yêu cầu của giảng dạy và giáo dục cũng như các nhà quản lý và hoạch định nội dung và kế hoạch cần biết để lựa chọn nội dung phù hợp cho một quá trình đào tạo, ngoài những việc làm mang tính lý luận của các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan.

Trong dịp hè 2009, tác giả đã tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất giảng viên của các sinh viên ngoài sư phạm theo học các lớp Nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại

học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTP HCM) để khảo sát yêu cầu rèn luyện một số phẩm chất của giảng viên đại học về nghiệp sư phạm [3]. Trong học kỳ 1 năm học 2009 – 2010, tác giả dùng cùng thang khảo sát nghiên cứu trên các lớp chính quy để tìm hiểu yêu cầu của sinh viên sư phạm về phẩm chất giảng viên. Từ đó, phân tích tìm hiểu một số yêu cầu nội dung đào tạo cho các giáo viên tương lai này.

Mục tiêu của bài viết là trình bày ý kiến để hình thành một số phẩm chất của giáo sinh qua các hoạt động chính thức, ngoại khóa cũng như các tác động phù hợp từ gia đình và xã hội. Để giới hạn phạm vi, bài viết chỉ trình bày các phẩm chất như: phẩm chất chung, phẩm chất

* PGS TS, Khoa Tâm lý Giáo dục
Trường Đại học Sư phạm TP HCM

cần cho giảng dạy và phẩm chất cần cho giáo dục.

Khi được hỏi điều gì tạo thành giáo viên giỏi, chính người học thống nhất đánh giá các yếu tố để giải quyết những quan tâm đối với cá nhân cao hơn tri thức về môn học. Trong nghiên cứu các quan điểm của người học, có khả năng giải thích nhiều sự vật một cách rõ ràng cũng được thường xuyên đánh giá cao hơn tri thức bộ môn. Tuy nhiên, giáo viên dường như có thể thúc đẩy người học khi họ bày tỏ sự hứng thú thực sự, ngay cả nhiệt tình, đối với điều họ giảng dạy.

Nghiên cứu cũng ủng hộ quan điểm cho rằng giáo viên có thể đánh giá tốt hơn hiểu biết của người học và hỗ trợ họ khi giáo viên có khả năng hiểu biết về nội dung họ đang giảng dạy. Giảng dạy hiệu quả cũng cần có sự hiểu biết nhiều hơn về môn học hay chủ đề như hiểu biết về việc môn học hay chủ đề đó có phù hợp và những điều nó phải giảng dạy. Điều này có nghĩa là hiểu biết về các mối quan hệ giữa môn học hay chủ đề và phần còn lại của chương trình học.

Giáo viên cũng cần hiểu biết về cách họ có thể đóng góp vào sự phát triển các loại kỹ năng và phẩm chất mà nhà trường nhắm đến để phát triển ở thanh niên. Họ cũng cần hiểu biết về cách những kỹ năng và phẩm chất này đang được phát triển ở các giai đoạn khác nhau và trong các phần khác của chương trình học.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu:

Mẫu nghiên cứu gồm 75 sinh viên (đợt thăm dò sơ khởi) và 403 sinh viên (đợt thăm dò chính thức) học kỳ 1 năm học 2009 – 2010 tại Trường ĐHSPTPHCM.

Dụng cụ nghiên cứu:

* Phiếu Thăm dò ý kiến:

Trong đợt thăm dò sơ khởi có 2 câu hỏi được nêu về những đức tính và nhược điểm của giảng viên. Sau đó, tổng hợp những ý kiến này và lập thành một bảng hỏi gồm hai phần: đức tính và nhược điểm của giảng viên. Nói cách khác, đánh giá của sinh viên về những phẩm chất tâm lý mang tính tích cực và tiêu cực của giảng viên.

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong đợt khảo sát này là:

* Phương pháp nghiên cứu tài liệu thiết lập cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu

* Phương pháp khảo sát dùng phiếu Thăm dò ý kiến làm công cụ khảo sát

* Phương pháp thống kê áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học dùng để xử lý số liệu gồm: Kiểm nghiệm F, Phân tích yếu tố.

3. Kết quả nghiên cứu

Một số thông tin về tham số của khách thể nghiên cứu

Tổng cộng: 403

+ Giới tính: Nam: 171; Nữ: 232

+ Sinh viên: năm 2: 143; năm 3: 24; năm 4: 236

+ Ngành học: Không trả lời: 3; Tự nhiên: 139; Xã hội: 96; Ngoại ngữ: 67; Các ngành khác: 98

➤ **Kết quả nghiên cứu chung**

**Bảng 1. Đánh giá các phẩm chất tâm lý mang tính tích cực của giảng viên
(thang 5 bậc từ 1-5; trung bình mỗi câu là 3)**

Phẩm chất tâm lý mang tính tích cực	Trung bình cộng	Độ lệch tiêu chuẩn	Thứ bậc
Có lương tâm nghề nghiệp	4,83	0,39	1
Có năng lực giảng dạy	4,73	0,48	2
Kiến thức bộ môn sâu	4,72	0,47	3
Yêu nghề	4,63	0,57	4
Có trách nhiệm	4,62	0,49	5
Có khả năng truyền đạt tốt	4,62	0,51	6
Có phương pháp giảng dạy thích hợp với người học	4,61	0,52	7
Công bằng	4,59	0,60	8
Nhiệt tình giảng dạy	4,56	0,55	9
Tận tâm	4,53	0,55	10
Chuẩn mực	4,49	0,66	11
Cảm hóa học sinh	4,36	0,72	12
Hướng dẫn người học rèn luyện trở thành con người có tài và đức	4,32	0,65	13
Có tri thức đa dạng	4,29	0,74	14
Quan tâm đến người học	4,28	0,63	15
Nhẫn nại	4,26	0,65	16
Thấu hiểu học sinh	4,25	0,71	17
Giúp người học hình thành nhân cách	4,23	0,72	18
Tạo không khí thoải mái trong giờ học	4,22	0,67	19
Yêu trẻ	4,19	0,73	20
Kích thích người học học tập tốt	4,19	0,58	21
Cần cù	4,15	0,65	22
Hướng dẫn người học cách làm người	4,13	0,74	23
Giúp người học định hướng tương lai	4,05	0,73	24
Giúp đỡ người học gặp khó khăn	4,01	0,59	25
Gân giữ	3,98	0,65	26
Có lòng vị tha	3,93	0,69	27
Yêu thương người học	3,89	0,71	28
Thân tình	3,85	0,70	29
Chăm lo cho người học	3,75	0,74	30
Giản dị	3,62	0,91	31
Có tính hài hước	3,61	0,78	32
Sống theo nguyên tắc	3,44	0,90	33

Kết quả của bảng 1 cho thấy:

* So với trung bình của thang 5 bậc, trung bình cộng của các phẩm chất được đánh giá đều cao từ 3,44 đến 4,83 nên có thể nói, sinh viên mong muốn các giảng viên có những phẩm chất này từ mức độ cao đến rất cao.

* Về các phẩm chất:

❖ Phẩm chất chung

+ Thứ bậc từ 1 đến 10: Có lương tâm nghề nghiệp (thứ bậc 1), Yêu nghề (thứ bậc 4), Có trách nhiệm (thứ bậc 5), Công bằng (thứ bậc 8), Tận tâm (thứ bậc 10)

+ Thứ bậc từ 11 đến 20: Chuẩn mực (thứ bậc 11), Nhẫn nại (thứ bậc 16), Yêu trẻ (thứ bậc 20)

+ Thứ bậc từ 21 trở lên: Cần cù (thứ bậc 22), Gắn gũi (thứ bậc 26), Có lòng vị tha (thứ bậc 27), Thân tình (thứ bậc 29), Giản dị (thứ bậc 31), Có tính hài hước (thứ bậc 32), Sống theo nguyên tắc (thứ bậc 33).

Những phẩm chất chung được đánh giá ở thứ bậc cao là những phẩm chất cần thiết cho nghề dạy học và chúng thể hiện đặc trưng riêng của nghề dạy học. Những phẩm chất được đánh giá ở mức độ thấp hơn là các phẩm chất cần để bảo đảm cho nhà trường là nơi tạo ra những con người bảo đảm sự ổn định cho xã hội – sự chuẩn mực. Ngoài ra, sự nhẫn nại và yêu trẻ cần thiết cho việc giảng dạy và giáo dục diễn ra thuận lợi. Cách đánh giá phẩm chất ở tốp cuối (từ 21 trở lên) thể hiện tính trưởng thành của sinh viên: họ muốn làm việc độc lập và được đối xử bình đẳng.

❖ Phẩm chất cần cho giảng dạy

+ Thứ bậc từ 1 đến 10: Có năng lực giảng dạy (thứ bậc 2), kiến thức bộ môn sâu (thứ bậc 3), có khả năng truyền đạt tốt (thứ bậc 6), có phương pháp giảng dạy thích hợp với người học (thứ bậc 7), nhiệt tình giảng dạy (thứ bậc 9)

+ Thứ bậc từ 11 đến 20: có tri thức đa dạng (thứ bậc 14), tạo không khí thoải mái trong giờ học (thứ bậc 19).

Đặc biệt, các phẩm chất cần cho giảng dạy được đánh giá ở 20 thứ bậc đầu của thang (trung bình cộng từ 4,19 trở lên). Nói cách khác, những phẩm chất này được đánh giá mức độ rất cần thiết. Đánh giá này phản ánh nhu cầu của sinh viên đang được đào tạo trong trường dạy nghề dạy học. Những phẩm chất chưa phải là tất cả những phẩm chất cần thiết cho nghề dạy học mà là những phẩm chất cốt lõi cho dạy học.

❖ Phẩm chất cần cho giáo dục

+ Thứ bậc từ 11 đến 20: Cảm hóa học sinh (thứ bậc 12), hướng dẫn người học rèn luyện trở thành con người có tài và đức (thứ bậc 13), quan tâm đến người học (thứ bậc 15), thấu hiểu học sinh (thứ bậc 17), giúp người học hình thành nhân cách (thứ bậc 18)

+ Thứ bậc từ 21 trở lên: Kích thích người học học tập tốt (thứ bậc 21), hướng dẫn người học cách làm người (thứ bậc 23), giúp người học định hướng tương lai (thứ bậc 24), giúp đỡ người học gặp khó khăn (thứ bậc 25), yêu thương người học (thứ bậc 28), chăm lo cho người học (thứ bậc 30).

Những phẩm chất cần cho giáo dục không được đánh giá ở các thứ bậc từ 1 đến 10. Có lẽ đây không phải là những

phẩm chất không cần thiết ở mức độ cao mà, tương tự như ở phần “Phẩm chất chung”, chúng thể hiện tính trường thành của sinh viên.

Bảng 2. Đánh giá các phẩm chất tâm lý mang tính tiêu cực của giảng viên (thang 5 bậc từ 1-5; trung bình mỗi câu là 3)

Phẩm chất tâm lý mang tính tiêu cực	Trung bình cộng	Độ lệch tiêu chuẩn	Thứ bậc
Coi lớp học là nơi trút sự buồn phiền và giận dữ ở nhà	4,39	0,90	1
Yếu kém về chuyên môn	4,38	0,82	2
Không có khả năng truyền đạt	4,26	0,84	3
Không đứng đắn	4,25	0,85	4
Tạo áp lực để người học đi học thêm	4,18	0,88	5
Không tôn trọng người học	4,17	0,89	6
Lười biếng trong giảng dạy	4,16	0,93	7
Thiếu những đặc điểm nhân cách của giáo viên	4,14	0,91	8
Không quan tâm đến việc tiếp thu tri thức của người học	4,13	0,81	9
Hách dịch	4,11	0,94	10
Độc đoán	4,10	0,86	11
Thiếu hiểu biết về ý nghĩa của nghề dạy học	4,09	0,88	12
Thiếu nhiệt tình trong giảng dạy	4,07	0,84	13
Phân biệt đối xử với người dân tộc ít người	4,06	1,06	14
Không yêu nghề	4,04	1,04	15
Có thái độ làm hết giờ, chứ không làm hết việc	4,04	0,92	16
Thiên vị người học học	4,01	0,81	17
Nói năng thiếu nghiêm túc trong lớp	3,99	0,91	18
Thiếu tế nhị trong giao tiếp	3,88	0,83	19
Hay la mắng người học	3,85	0,83	20
Quá xa cách với người học	3,77	0,79	21
Quá khó tính	3,56	0,77	22
Không biết sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	3,54	0,97	23

Kết quả của bảng 2 cho thấy:

❖ Phẩm chất chung

+ Thứ bậc từ 1 đến 10: Coi lớp học là nơi trút sự buồn phiền và giận dữ ở nhà (thứ bậc 1), không đứng đắn (thứ bậc 3),

thiếu những đặc điểm nhân cách của giáo viên (thứ bậc 8), hách dịch (thứ bậc 10)

+ Thứ bậc từ 11 đến 23: Độc đoán (thứ bậc 11), có thái độ làm hết giờ, chứ không làm hết việc (thứ bậc 16), nói năng thiếu nghiêm túc trong lớp (thứ bậc 18),

thiếu tế nhị trong giao tiếp (thứ bậc 19), quá khó tính (thứ bậc 22).

Các phẩm chất được đánh giá trong phần phẩm chất chung này phản ánh hai mặt chính của nghề dạy học mà giảng viên chưa đạt được là hoạt động giao tiếp và sự nhiệt tình trong giảng dạy. Thuật ngữ “hoạt động giao tiếp” bao hàm nhiều lĩnh vực giao tiếp của giáo viên như trong đời thường, trong giảng dạy, v.v... Ngoài ra, sinh viên không thích giảng viên coi dạy học như công việc làm thuê (Có thái độ làm hết giờ, chứ không làm hết việc).

❖ Phẩm chất cần cho giảng dạy

+ Thứ bậc từ 1 đến 10: Yếu kém về chuyên môn (thứ bậc 2), không có khả năng truyền đạt (thứ bậc 3), lời biếng trong giảng dạy (thứ bậc 7)

+ Thứ bậc từ 11 đến 23: Thiếu hiểu biết về ý nghĩa của nghề dạy học (thứ bậc 12), thiếu nhiệt tình trong giảng dạy (thứ bậc 13), không biết sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (thứ bậc 23).

Sinh viên đánh giá thấp những giảng viên yếu về chuyên môn, không có phương pháp và kỹ thuật giảng dạy, không nhiệt tình, coi dạy học như một nghề kiếm sống. Một phẩm chất mang tính tiêu cực được đánh giá ở thứ bậc thấp nhất “Không biết sử dụng công nghệ

thông tin trong giảng dạy” có thể phản ánh cách suy nghĩ của sinh viên rằng công nghệ thông tin chỉ là phương tiện; còn người thầy với nhiều phẩm chất tích cực của nghề dạy học đóng vai trò quyết định cho chất lượng của dạy học.

❖ Đặc điểm nhân cách trái ngược với giáo dục

+ Thứ bậc từ 1 đến 10: Tạo áp lực để người học đi học thêm (thứ bậc 5), không tôn trọng người học (thứ bậc 6), không quan tâm đến việc tiếp thu tri thức của người học (thứ bậc 9)

+ Thứ bậc từ 11 đến 23: Phân biệt đối xử với người dân tộc ít người (thứ bậc 14), thiên vị người học học (thứ bậc 17), hay la mắng người học (thứ bậc 20), quá xa cách với người học (thứ bậc 21).

Đặc điểm nhân cách không phù hợp với giáo dục được đánh giá thấp như tính ích kỷ, giao tiếp thiếu sự phạm và thiếu công bằng trong quan hệ đối xử.

➤ **Kết quả nghiên cứu so sánh giữa các tham số của khách thể nghiên cứu**

Để phân tích cách đánh giá của sinh viên theo giới tính, năm học và ngành học, các phẩm chất tâm lý mang tính tích cực được phân tích yếu tố và được trình bày dưới đây.

Bảng 3. Kết quả phân tích các yếu tố từ các phẩm chất mang tính tích cực

Yếu tố	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Phẩm chất cần cho giảng dạy	4,54	0,33	1
Phẩm chất chung	4,18	0,33	2
Phẩm chất cần cho giáo dục	4,13	0,43	3

Kết quả của bảng 3 cho thấy Phẩm chất cần cho giảng dạy được đánh giá là cần thiết nhất, kế đến là Phẩm chất chung và sau cùng là Phẩm chất cần cho giáo dục. Kết quả này phản ánh mong muốn của sinh viên là muốn có các giảng viên có chuyên môn

cao và phương pháp cũng như kỹ thuật dạy học đào tạo cho họ; còn những phẩm chất khác họ có thể tự rèn luyện được.

Bảng 4. So sánh việc đánh giá các yếu tố từ các phẩm chất mang tính tích cực theo giới tính

Yếu tố	Giới tính				F	P
	Nam		Nữ			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Phẩm chất chung	4,17	0,31	4,19	0,35	0,18	0,67
Phẩm chất cần cho giảng dạy	4,50	0,33	4,57	0,33	3,72	0,05
Phẩm chất cần cho giáo dục	4,16	0,40	4,11	0,45	1,44	0,23

Kết quả của bảng 4 cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa thống kê về việc đánh giá phẩm chất cần cho giảng dạy của nam sinh viên và nữ sinh viên (nữ đánh giá cao hơn nam); còn các phẩm chất chung và phẩm chất cần cho giáo dục được đánh giá không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê

Bảng 5. So sánh việc đánh giá các yếu tố từ các phẩm chất mang tính tích cực theo năm học

Yếu tố	Năm thứ						F	P
	hai		ba		tư			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Phẩm chất chung	4,16	0,31	4,24	0,36	4,19	0,34	0,65	0,52
Phẩm chất cần cho giảng dạy	4,50	0,32	4,57	0,35	4,56	0,34	1,09	0,33
Phẩm chất cần cho giáo dục	4,09	0,41	4,25	0,44	4,15	0,44	1,81	0,16

Kết quả của bảng 5 cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê về việc đánh giá phẩm chất cần cho giảng dạy, phẩm chất chung và phẩm chất cần cho giáo dục của sinh viên giữa các năm học

Bảng 6. So sánh việc đánh giá các yếu tố từ các phẩm chất mang tính tích cực theo ngành học

Yếu tố	Ngành học								F	P
	Xã hội		Tự nhiên		Ngoại ngữ		Khác			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Phẩm chất chung	4,16	0,31	4,31	0,27	3,96	0,35	4,25	0,32	16,30	0,00
Phẩm chất cần cho giảng dạy	4,49	0,32	4,61	0,29	4,48	0,38	4,58	0,34	3,26	0,02

Phẩm chất cần cho giáo dục	4,09	0,41	4,30	0,32	3,85	0,48	4,23	0,40	18,02	0,00
-------------------------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------	------

Kết quả của bảng 6 cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa thống kê về việc đánh giá phẩm chất cần cho giảng dạy, phẩm chất chung và phẩm chất cần cho giáo dục của sinh viên giữa các ngành học.

- Đối với phẩm chất chung: sinh viên Khoa học Tự nhiên đánh giá cao hơn sinh viên Khoa học Xã hội, sinh viên Ngoại ngữ và các ngành khác; sinh viên Khoa học Xã hội đánh giá cao hơn sinh viên Ngoại ngữ; sinh viên các ngành khác đánh giá cao hơn sinh viên Ngoại ngữ và sinh viên Khoa học Xã hội

- Đối với phẩm chất cần cho giảng dạy: sinh viên Khoa học Tự nhiên đánh giá cao hơn sinh viên Khoa học Xã hội, sinh viên Ngoại ngữ và các ngành khác; các ngành khác đánh giá cao hơn sinh viên Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ; sinh viên Khoa học Xã hội đánh giá cao hơn sinh viên Ngoại ngữ

- Đối với phẩm chất cần cho giáo dục: sinh viên Khoa học Tự nhiên đánh giá cao hơn sinh viên Khoa học Xã hội, sinh viên Ngoại ngữ và các ngành khác; sinh viên các ngành khác đánh giá cao hơn sinh viên Ngoại ngữ và sinh viên Khoa học Xã hội; sinh viên Khoa học Xã hội đánh giá cao hơn sinh viên Ngoại ngữ.

Có thể nói sinh viên ngành Khoa học Tự nhiên đánh giá các phẩm chất mang tính tích cực cao nhất, kể đến các

ngành khác, rồi đến sinh viên Khoa học xã hội và cuối cùng là sinh viên Ngoại ngữ.

4. Ý kiến đề xuất về một số nội dung cần bồi dưỡng cho giảng viên trẻ trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Qua kết quả khảo sát, một số mặt cần bồi dưỡng cho giảng viên trẻ Trường ĐHSPTPHCM được đề xuất:

- Tạo điều kiện cho giảng viên trẻ có cơ hội tiếp xúc với các Thầy/Cô đã cống hiến gần cả cuộc đời cho sự nghiệp giáo dục, với mong muốn học trò của mình ngày càng giỏi hơn, càng phát triển, tiến bộ hơn để giảng viên trẻ cảm nhận được lương tâm nghề nghiệp, yêu nghề, yêu trẻ của các Thầy/Cô đó.

- Có những lớp bồi dưỡng về Phương pháp và Kỹ thuật giảng dạy đại học một cách hệ thống, chính quy để giảng viên trẻ có thể phát huy những gì họ học tập trong các khóa học đó

- Khuyến khích và có những quy định để giảng viên trẻ tiếp tục học đạt trình độ cao nhất trong học thuật một cách có kế hoạch. Ngoài ra, cần tạo động lực cho giảng viên trẻ học tập suốt đời để họ đáp ứng và thích ứng với những cái mới, cái phát triển của ngành.

(Xem tiếp trang 30)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Richard I. Arends (1994), *Learning to teach*, New York: McGraw-Hill, Inc.
2. Charlotte Danielson, et al.(2000), *Teacher Evaluation*, New Jersey: Educational Testing Service.
3. Đoàn Văn Điều (2010), “Đánh giá của sinh viên ngoài sư phạm về phẩm chất trong giảng dạy của giảng viên”, *Tạp chí Khoa học chuyên đề giáo dục*, 19 (53).
4. Ph. N Gônôbôlin (1979), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên*, Nxb Giáo dục, tập 1 &2.
5. Phạm Minh Hạc (1992), *Một số vấn đề Tâm lý học*, Nxb Giáo dục.
6. Allan C. Ornstein et al. (1989), *Foundations of Education*, Boston: Houghton Mifflin Company, pp. 495.